TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Chí Trường;

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đặng Đông D, sinh ngày 02-4-2005 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Xẹt L, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1980; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 16-7-2007 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1986 (mẹ của bị hại; có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Đặng Xẹt L, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ Đặng Tây D1, sinh năm 2002 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Đặng Thành T2, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Hà Văn S, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07-6-2024, Đặng Đông D và Nguyễn Hữu T1 đang đi chơi ở thị trấn S, huyện T thì gặp nhóm của Hà Văn S chạy xe mô tô về hướng xã B, huyện T nên Đ điện thoại hỏi S đi đâu? S trả lời: "mới đi đánh Tây D1 (anh ruột Đông D)". Sau khi nghe điện thoại xong thì Đông D điều khiển xe gắn máy biển số 66KA-010.62 chở Nguyễn Hữu T1 chạy đến nhà Nguyễn Thanh S1 (ngụ ấp C, xã B, huyện T). Khi đến nhà S1 thì Tây D1 và S1 đang nhậu nên T1 vào ngồi nhậu chung, còn Đông D ngồi nói chuyện. Một lúc sau thì Đông D điện thoại cho S kêu Đặng Hồng A, Đặng Thành T2 lại nói chuyện vì sao đánh Tây D1. Đến khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 08-6-2024 thì S, Hồng A, T2 và Lê Văn T3 chạy xe mô tô cầm theo hung khí là dao tự chế, khúc gỗ đến nhà S1 gặp Đông D. Khi đến thì S đi lên nhà chửi Đông D, còn Hồng A cầm 01 khúc gỗ dài khoảng 01 mét từ phía sau đi đến đánh Đông D thì được T1 can ngăn, sau đó Đông D dùng tay phải lấy 01 con dao tự chế, bằng kim loại trắng sáng, chiều dài 49cm, mũi nhọn, lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm chém từ trên xuống thì Hồng A thấy nên lùi lại thì bị trượt chân, lúc này T1 ôm

Hồng A lại thì Đông D chém trúng vào tay trái của T1 gây thương tích. Sau đó T1 được mọi người xung quanh đưa đến Trung tâm y tế huyện T băng bó vết thương, do thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ điều trị, đến ngày 11-6-2024 thì xuất viện.

* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại trắng sáng, chiều dài 49cm, mũi bằng, lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) khúc gỗ dài khoảng 01 mét, trong lúc can ngăn thì T1 đã ném bỏ nhưng không xác định ở đâu nên không tổ chức truy tìm.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 404/KLTTCT-TTPYĐT ngày 31-7-2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với Nguyễn Hữu T1:

- Sẹo mổ + Sẹo vết thương phần mềm mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước trung bình.

- Sẹo mổ mặt ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước nhỏ.

- Sẹo mổ mặt sau khuỷu tay trái, kích thước nhỏ.

- Gãy 1/3 giữa 02 xương cẳng tay trái đã kết hợp xương.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T1 tại thời điểm giám định là 16%.

- Kết luận khác:

+ Sẹo mổ do quá trình điều trị.

+ Các tổn thương còn lại do vật sắc gây ra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đặng Đông D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hữu T1 và người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Thị Thúy O yêu cầu bị cáo Đặng Đông D bồi thường số tiền 161.129.780 đồng, bao gồm: chi phí điều trị bệnh, chi phí đi lại, thu nhập thực tế bị mất, tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động. Bị cáo D thống nhất bồi thường nhưng theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSTH ngày 08-01-2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đặng Đông D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đặng Đông D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Hữu T1 và người đại diện hợp pháp của bị hại là Nguyễn Thị Thúy O yêu cầu bị cáo Đặng Đông D bồi thường số

tiền 70.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị bệnh, chi phí đi lại, thu nhập thực tế bị mất, tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động; đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Đông D.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đông D đồng ý bồi thường các khoản tiền cho bị hại Nguyễn Hữu T1 là 70.000.000 đồng.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đông D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Đông D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Đông D mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đặng Đông D với bị hại Nguyễn Hữu T1, bị cáo Đặng Đông D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T1 số tiền 70.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị bệnh, chi phí đi lại, thu nhập thực tế bị mất, tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động, nhưng được trừ lại số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn lại phải bồi thường số tiền 65.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại trắng sáng, chiều dài 49cm, mũi bằng, lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm (đã qua sử dụng).

Đối với Hà Văn S, Đặng Hồng A, Đặng Thành T2, Lê Văn T3, Đặng Tây D1 có đến nhà Nguyễn Thanh S1 gặp Đông D nói chuyện, còn việc Đông D gây thương tích cho Nguyễn Hữu T1 thì S, Hồng A, T2, T3 và Tây D1 không có tham gia đánh T1 nên không xem xét xử lý vai trò đồng phạm với Đặng Đông D.

Tại phần tranh luận, không ai có ý kiến.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với kết luận giám định tổn thương cơ thể của bị hại, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 08-6-2024 bị cáo Đặng Đông D đã thực hiện hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Hữu T1 với tỷ lệ thương tích là 16%.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, qua trang tụng đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đặng Đông D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

..."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.".

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn đã làm mất an ninh trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của người dân. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong việc lượng hình để răn đe, giáo dục bị cáo nhằm có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Đông D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện được chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 48 của Bộ luật Hình sự, công nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đặng Đông D với bị hại Nguyễn Hữu T1, bị cáo Đặng Đông D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T1 số tiền 70.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị bệnh, chi phí đi lại, thu nhập thực tế bị mất, tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động, nhưng được trừ lại số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 65.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại trắng sáng, chiều dài 49cm, mũi bằng, lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm (đã qua sử dụng).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Đông D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Đông D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Đặng Đông D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự và Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Công nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đặng Đông D với bị hại Nguyễn Hữu T1, bị cáo Đặng Đông D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Hữu T1 số tiền 70.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị bệnh, chi phí đi lại, thu nhập thực tế bị mất, tiền tổn thất tinh thần, tiền công lao động, nhưng được trừ lại số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại trắng sáng, chiều dài 49cm, mũi bằng, lưỡi dao dài 37cm, cán dao dài 12cm (đã qua sử dụng).

(Vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09-01-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Đông D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-02-2025).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Bị cáo; Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tựu